

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-12-2020

V/việc: " Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Phan Thị Duệ.

Bà Trương Thị Tám.

- Thư ký phiên toà: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H. Sinh năm: 1979

Trú tại: Bản K, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vi Thanh Đ. Sinh năm: 1970

Trú tại: Bản K, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: Chị Hà Thị H và anh Vi Thanh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 04 tháng 4 năm 2000 tại UBND xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được, đến năm 2017 thì vợ chồng đã sống ly thân và hai người không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và

nay đã sống ly thân. Vì vậy, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vi Thanh Đ.

Về quan hệ con cái: Chị Hà Thị H và anh Vi Thanh Đ có hai con chung là Vi Hồng Hà S, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2000 và Vi Tấn V, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2011. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng. Do cháu S đã trưởng thành và tự lo được cho cuộc sống của mình nên nếu ly hôn, chị H xin nhận nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Vi Tấn V và không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Quá trình chung sống chị H và anh Đ có tạo lập được một ít tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án phân chia mà để anh chị tự thỏa thuận. Ngoài ra, không vay của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì. Vì vậy, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Vi Thanh Đ trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 04/4/2000. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Đến tháng 6/2020 thì hai người đã sống ly thân. Theo anh Đ thì bản thân đang còn tình cảm với chị H nên mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống, làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Do đó, anh Đ không đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị H.

Về quan hệ con cái: Anh Đ và chị H có hai người con chung đúng như chị H trình bày. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được giao nuôi con chung chưa thành niên là Vi Tấn V và đề nghị chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000^d (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành.

Về quan hệ tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Vi Tấn V trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị H được ly hôn với anh Đ, giao con chung chưa thành niên là Vi Tấn V cho chị H nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc chị H phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa chị Hà Thị H và anh Vi Thanh Đ là “Ly hôn”. Vì vậy, vụ án

này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[1.2] Về sự vắng mặt của anh Vi Thanh Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vi Thanh Đ đã có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến. Tuy nhiên, anh Đ đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Đây là lần thứ hai Tòa án mở phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Xét thấy, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Vi Thanh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H vẫn nhất quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ mặc dù anh Đ cho rằng tình cảm vợ chồng đang còn, mong muốn đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, quá trình chung sống giữa hai người thiếu sự tôn trọng và trách nhiệm với nhau nên thường xảy ra va chạm, xích mích, xúc phạm nhau, nay chị H và anh Đ đã sống ly thân từ lâu. Thấy rằng, hôn nhân của chị H - anh Đ không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Vi Thanh Đ, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Vợ chồng có hai con chung là Vi Hồng Hà S, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2000 và Vi Tấn V, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2011. Ngoài ra, không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H đều trình bày do cháu S đã trưởng thành và tự lo được cho cuộc sống của mình nên nếu ly hôn thì chị xin nhận nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Vi Tấn V và không đề nghị anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trong khi đó, anh Đ yêu cầu được giao nuôi con chung chưa thành niên và đề nghị chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành. Thấy rằng, việc giao con chung chưa thành niên cho ai nuôi sau khi vợ chồng ly hôn là xuất phát từ quyền lợi của người con được nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất về mọi mặt. Nay anh Đ và chị H đều có sức khỏe, đều có khả năng làm ăn để nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay con chung chưa thành niên đang ở với chị H. Hơn nữa, theo lời khai của cháu V trong quá trình giải quyết vụ án thì nếu anh Đ và chị H ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với chị H. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống của con cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị H về việc giao con chung chưa thành niên cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Thanh Đ.

[2.3] Quan hệ tài sản: Chị Hà Thị H và anh Vi Thanh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Hà Thị H phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 BLTTDS;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị H. Cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Vi Thanh Đ.

2. Về con cái:

- Giao cháu Vi Tấn V, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2011 cho chị Hà Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Thanh Đ.

- Anh Vi Thanh Đ có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0001708 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vi Thanh Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, H. Quỳnh Châu, T. Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hoài Nam